



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN VÀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ HÀN QUỐC

Thạc sĩ NGUYỄN TRÍ HÙNG

Từ một nước bị chiến tranh tàn phá nặng nề, dân số đông, tài nguyên thiên nhiên không nhiều, nhưng 30 năm sau đó Hàn Quốc đã trở thành một trong 4 con rồng Châu Á. Xét về khía cạnh lịch sử, Hàn Quốc và Việt Nam cũng có nhiều nét tương đồng (là nước thuộc địa, bị chia cắt và tàn phá bởi chiến tranh...), về tư tưởng cũng chịu nhiều ảnh hưởng của Nho giáo, về kinh tế có xuất phát điểm là một nước nghèo. Vì vậy, bài học kinh nghiệm về chiến lược phát triển kinh tế của Hàn Quốc là rất bổ ích cho Việt Nam chúng ta.

I. VÀI NÉT VỀ KINH TẾ HÀN QUỐC NĂM 1961

- Kinh tế Hàn Quốc vào năm 1961, so với một số nước như Bangladesh, Ethiopia, Somalia, Mozambique không có gì khá hơn. Hàn Quốc là một quốc gia không có nhiều tài nguyên thiên nhiên. Hơn nữa, đất nước bị chiến tranh tàn phá, tốc độ tăng dân số gần 3% trong thời kỳ đầu phát triển kinh tế (hiện nay %).

- Tổng sản lượng quốc dân (GNP) đầu người của Hàn Quốc mới có 82 USD/người (1961) và tỉ lệ tích lũy trong nước là 5% của GNP.

- Sau khi kết thúc chiến tranh Hàn Quốc, trong những năm 50, chính phủ đã không có đường lối, chính sách phát triển kinh tế đúng đắn, làm cho nền kinh tế và xã hội Hàn Quốc bị bất ổn định mất trật tự. Nhưng từ năm 1961, chính phủ mới (chính phủ quân sự) đã thực hiện thành công 6 lần kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế. Nhờ kết quả đó, Hàn Quốc đã được ghi tên đất nước mình trên danh sách một trong những nước giữ tăng trưởng kinh tế cao và lâu dài nhất trên thế giới.

II. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ HÀN QUỐC

1. Tăng trưởng kinh tế

Trong suốt 30 năm qua, tính theo giá 1985, tỉ lệ tăng trưởng GNP trung bình là 8%/năm. Nhờ những thành tựu trong phát triển kinh tế, thu nhập bình quân đầu người đã tăng lên từ 82USD năm 1961 lên 8.000 USD năm 1994, và 10.000 USD năm 1996. Kết quả của các kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm như sau:

Tốc độ tăng trưởng GNP

Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1962-1966) :	8,3%
Kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1967-1971) :	11,4%
Kế hoạch 5 năm lần thứ ba (1972-1976) :	11,25%
Kế hoạch 5 năm lần thứ tư (1977-1981) :	5,8%
Kế hoạch 5 năm lần thứ năm (1982-1986) :	9,8%
Kế hoạch 5 năm lần thứ sáu (1987-1991) :	9,9%

Trong kế hoạch 5 năm lần thứ 1 và 2, Hàn Quốc tập trung vào phát triển ngành công nghiệp nhẹ, sử dụng nhiều lao động. Kế hoạch 5 năm lần 3 và 4 chuyển hướng sang đầu tư phát triển công nghiệp nặng. Kế hoạch 5 năm lần thứ 5 và 6 áp dụng chính sách tự do hóa trong xuất nhập khẩu, khuyến khích phát triển các ngành kỹ thuật cao, chuyển vốn sang đầu tư ở nước ngoài.

GNP/đầu người:

Năm 1963 :	100USD
1969 :	200USD
1974 :	500USD
1977 :	1.000USD
1983 :	2.000USD
1990 :	5.000USD
1995 :	10.000USD

Vị trí của Hàn Quốc trên thế giới:

- * Dân số: thứ 22. GNP: thứ 14. Quý mô mật độ: thứ 11
- * Ngành đóng tàu: thứ 2. Ngành ô tô: thứ 10.
- * Ngành thép: thứ 8. Ngành điện lực: thứ 14

Kết quả là Hàn Quốc từ một nước nghèo nàn về tài nguyên, nông nghiệp lạc hậu đã trở thành một nước công nghiệp và tỉ lệ tích lũy trong nước tăng từ 5% lên 35%. Và Hàn Quốc đang giữ khối lượng ngoại tệ khá lớn. Trong cơ cấu kinh tế, tỷ trọng của nông nghiệp là 47,4% năm 1961 nhưng đã tụt xuống 7,6% năm 1992. Trong khi đó, tỉ lệ của ngành công nghiệp chế tạo từ 10,5% tăng lên 27,6%. Trong suốt 30 năm qua, tỷ lệ bình quân tăng trưởng của ngành công nghiệp chế tạo là 14% hàng năm. Điều nổi bật nhất trong quá trình phát triển kinh tế là sự tăng trưởng xuất khẩu rất nhanh. Tỷ lệ xuất khẩu đối với GNP đã tăng: 1,9% năm 1961, 12,6% năm 1971, và 30,6% năm 1992.

2. Gia tăng xuất khẩu và thay đổi cơ cấu

- Trong quá trình phát triển, xuất khẩu đã trở thành "động lực phát triển" cho toàn bộ nền kinh tế. Năm 1961, kim ngạch xuất khẩu mới đạt 41 triệu USD, nhưng năm 1992 lên tới 76,7 tỷ USD. Tỉ lệ tăng trưởng xuất khẩu trong những năm 1961-1976 bình quân là 38%/năm với tốc độ rất cao. Nhưng trong những năm 1977-1992 thì bình quân 11%/năm với mức ổn định.

- Cùng với sự gia tăng xuất khẩu mạnh mẽ, cơ cấu hàng xuất khẩu cũng thay đổi. Trong những sản phẩm xuất khẩu, các sản phẩm chế tạo tăng nhiều: 18,2% năm 1961, 92,2% năm 1992. Trong sản phẩm chế tạo, hàng công nghiệp nhẹ giảm bớt từ 67,7% năm 1961 xuống còn

34,9% năm 1992. Trong khi đó, hàng hóa chất và công nghiệp nặng tăng từ 30,3% lên 65,1%. Đặc biệt, xuất khẩu hàng cơ giới và phương tiện giao thông vận tải tăng rất nhanh do xuất khẩu tàu và xe hơi tăng nhanh: 12,7% lên 45,7%.

- Về thị trường xuất khẩu, vào năm 1968, thị trường chủ yếu là Mỹ và Nhật chiếm 74%, và thị trường châu Âu chỉ chiếm 8%. Nhưng vào năm 1992, thị trường Mỹ và Nhật chỉ chiếm 38,7% và thị trường châu Âu chỉ chiếm 15,4%. Thị trường xuất khẩu được đa phương hóa như Trung Đông, Đông Nam Á và Trung Quốc...

3. Về gia tăng đầu tư và huy động nguồn vốn

- Kinh tế Hàn Quốc đã tăng trưởng với tốc độ cao như vậy là do đầu tư tăng nhanh. Trong thời kỳ kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1962-1966) tỷ lệ đầu tư đối với GNP chỉ tới 16,3% nhưng trong những năm kế hoạch 5 năm lần thứ sáu (1987-1991) đã tăng lên tới 34%. Trong suốt 30 năm qua, tỷ lệ cơ cấu đầu tư cũng đã thay đổi một ít. Tỷ lệ đầu tư về ngành hạ tầng cơ sở và ngành khác chiếm từ 50% trong thời kỳ kế hoạch 5 năm lần thứ nhất tăng lên 70% trong thời gian kế hoạch 5 năm lần thứ sáu. Nhưng tỷ lệ đầu tư về ngành nông nghiệp và chăn nuôi thì giảm từ 17% đến 7%, và về ngành chế tạo cũng giảm từ 33% đến 22%.

- Mặc dù đã tăng cường đầu tư vào ngành hạ tầng cơ sở, nhưng vẫn còn tình trạng thiếu cơ sở hạ tầng do thiếu đầu tư vào cơ sở hạ tầng chưa theo kịp tốc độ tăng trưởng kinh tế. Trong những năm 60, tích lũy trong nước ít ỏi, nên Hàn Quốc cần phải huy động nguồn vốn nước ngoài. Như năm 1961, tích lũy trong nước chỉ đảm bảo được 50% trong tổng vốn đầu tư. Sau đó nâng dần lên 65% năm 1971, 90% năm 1985. Bắt đầu từ năm 1986, tích lũy trong nước lớn hơn tổng vốn đầu tư nên Hàn Quốc chuyển sang từ một quốc gia huy động vốn nước ngoài sang thành một nước xuất khẩu vốn.

4. Những vấn đề phát sinh trong quá trình phát triển với tốc độ cao

Tuy nhiên, trong quá trình phát triển với tốc độ cao, Hàn Quốc cũng có những vấn đề phát sinh như:

- Vấn đề không cân bằng trong thu nhập giữa tầng lớp giàu và nghèo, và có một khoảng cách thu nhập giữa đô thị và nông thôn.

- Vấn đề không cân bằng giữa công nghiệp nhẹ và công nghiệp nặng (vào những năm cuối 70, chính phủ đã đầu tư quá mức vào ngành công nghiệp nặng).

- Không cân bằng giữa các công ty tập đoàn và công ty vừa và nhỏ.

- Vấn đề không cân bằng về mức độ phát triển giữa các vùng: Pusan, Kyonggi, Daegu, Honam và các vùng khác.

- Vấn đề lạm phát nảy sinh do cung cầu không cân bằng: do chính sách mở rộng tài chính và tiền tệ để xúc tiến chính sách tăng trưởng với mức độ quá cao, do khủng hoảng dầu lửa đợt I và II gây ra, do vấn đề tăng tiền lương do sự tranh chấp lao động và thiếu nhân công lao động.

- Vấn đề lạc hậu về kỹ thuật công nghệ: năm 1991, tỷ lệ đầu tư về kỹ thuật công nghệ đối với GNP của Hàn Quốc chỉ là 2% nhưng ở Nhật và Mỹ thì 3% và 2,7%, vốn đầu tư vào kỹ thuật công nghệ trên đầu người ở Hàn Quốc là 91 USD, ở Mỹ là 480 USD, ở Nhật là 412 USD. Trong thời gian từ năm 1962 đến 1986, tổng số nhập khẩu kỹ thuật công nghệ từ nước ngoài chỉ là 1/9 so với Nhật.

III. VAI TRÒ CỦA CHÍNH PHỦ

Chính phủ đã đóng một vai trò rất quan trọng trong sự phát triển của Hàn Quốc trong hơn 30 năm qua thông qua các hoạt động như: duy trì ổn định chính trị-xã hội, mở rộng cơ hội giáo dục; xây dựng kế hoạch và thực hiện theo nguyên tắc thị trường; xác định mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao và thực hiện thành công chiến lược phát triển

hướng về xuất khẩu; xây dựng một chính phủ mạnh nhưng cơ quan lập pháp yếu (có hiệu quả trong giai đoạn đầu phát triển); chính sách chỉ do một số lãnh đạo cấp cao quyết định (có hiệu quả trong giai đoạn đầu phát triển); Tổng thống am hiểu sâu về tình hình thực tế: văn phòng thư ký, cơ quan tình báo và các Bộ chính phủ thu thập thông tin riêng và báo cáo một cách độc lập; xây dựng chính phủ có đủ sức thực tiễn, điều hành các xí nghiệp công có hiệu quả và sinh lợi-đó là nguồn thu nhập của chính phủ; cải cách ruộng đất toàn diện (là điều khó thực hiện ở các nước đang phát triển).

IV. ĐẶC TRƯNG CỦA CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ Ở HÀN QUỐC

Đặc trưng của chiến lược phát triển kinh tế ở Hàn Quốc là:

1. Chiến lược tăng trưởng hướng về xuất khẩu

Chính phủ có những chính sách ưu đãi dựa trên nguyên tắc kinh tế thị trường nhằm khuyến khích các công ty tham gia vào xuất khẩu. Khuyến khích đầu tư máy móc thiết bị để tăng cường hoạt động xuất khẩu của các xí nghiệp.

2. Thực hiện chính sách kinh tế theo nguyên tắc ưu thế so sánh

- Tăng cường xuất khẩu ngành công nghiệp nhẹ có sử dụng nhiều lao động.

- Tăng cường xuất khẩu ngành công nghiệp nặng có kỹ thuật và có sử dụng nhiều lao động.

- Thúc đẩy phát triển ngành có kỹ thuật tiên tiến và ngành có sử dụng trí thức cao để sinh lợi nhiều.

3. Thông qua điều chỉnh tổng hợp các chính sách vĩ mô, gồm chính sách tiền tệ, tài chính, thuế và ngoại tệ để ổn định giá cả và công ăn việc làm.

4. Xây dựng các kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm và chấp hành một cách hữu hiệu.

5. Tiếp tục đổi mới chính sách kinh tế: tăng cường vai trò của khu vực tư nhân trong điều hành kinh tế, tự do hóa trong điều hành kinh tế hay tối thiểu hóa sự can thiệp của chính phủ (trong điều hành ngân hàng, tối thiểu hóa việc hạn chế giá cả), thúc đẩy mở cửa trong kinh tế đối ngoại như tự do hóa nhập khẩu kỹ thuật công nghệ, tự do hóa nhập khẩu, tự do hóa lưu thông ngoại tệ, tự do hóa đầu tư nước ngoài, tham gia tích cực nguyên tắc WTO

